TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/ HS-PT
Ngày: 03/04/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Trần Minh Long**

Các thẩm phán: Ông **Trần Hữu Vinh**

Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Vũ Tùng Lâm** - Thư ký TAND TP. Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Ông **Lương Hồng Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 74/2024/TLPT-HS ngày 13 tháng 03 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Việt H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tại hai điểm cầu; Điểm cầu Trung tâm hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng gồm HĐXX, đại diện VKS và thư ký phiên tòa; Điểm cầu thành phần Trại tạm giam Hòa Sơn Công an thành phố Đà Nẵng có bị cáo Nguyễn Việt H và cán bộ phụ trách quản lý, giam giữ phạm nhân Trại tạm giam Hòa Sơn Công an thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Việt H**; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 02 tháng 04 năm 1981, tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 08, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà PH Thị Q (sinh năm 1949); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 08/08/2011 bị Tòa phúc thẩm TANDTC tại Đà Nẵng xử phạt 15 năm tù về tội "Giết người" (chấp hành án xong ngày 12/5/2019, đã được xóa án tích); Ngày 11/07/2019, bị UBND phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Có lời nói, hành động đe dọa, lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người thi hành công vụ"; Ngày 23/04/2021, bị UBND phường Mân Thái, quận Sơn Trà xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh nhau".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/04/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 3/2023, do không có tài khoản ngân hàng nên Nguyễn Việt H có mượn tài khoản ngân hàng Eximbank của anh Nguyễn Chứng T (SN 1992; Trú: 20 Nam Thọ 1, phường Thọ Quang) để nhận số tiền 23.000.000 đồng do khách thu mua hải sản chuyển khoản. Sau đó, anh T1 đi rút tiền từ cây ATM để mang về đưa cho H nhưng do ngân hàng bị lỗi nên anh T1 chỉ rút được 20.000.000 đồng đưa cho H, còn 3.000.000 đồng thì bị treo nên chưa rút được. Đến ngày 15.3.2023, sau khi tiền vào tài khoản của anh T1 thì anh T1 đã rút số tiền 3.000.000 đồng của H sử dụng vào mục đích cá nhân, chưa trả lại số tiền trên cho H. Vào lúc 13 giờ ngày 27.3.2023, khi đi ngang qua đường Đặng Nhữ L, phường Thọ Quang thì H thấy anh T1 đang làm thợ hồ tại trước số nhà 26 Đặng Nhữ Lâm nên H cùng Nguyễn Văn B và 01 thanh niên tên T2 (Không xác định nhân thân, lai lịch) quay lại để hỏi anh T1 số tiền 3.000.000 đồng đã nợ trước đó. Khi đến thì H có hỏi anh T1 "Còn mấy triệu của ta sao không rút trả mi" thì anh T1 nói "Tiền chưa về tài khoản, từ từ tiền về em rút trả anh". H cầm 01 cái xẻng đánh trúng vào phần lưng của anh T1. Lúc này B xuống xe và nói anh T1 "Còn ba triệu đồng sao không trả cho anh H cho rồi" thì anh T1 vẫn nói "Tiền chưa về tài khoản". Sau đó, H yêu cầu anh T1 lên xe để đi kiểm tra tài khoản thì anh T1 không đồng ý nên H giơ tay lên dọa đánh anh T1 thì có anh Lê Văn Phú Q (SN 1983; Trú: Số 119 Nguyễn L, phường T) và 01 thanh niên đang đi trên đường thấy sự việc nên đến can ngăn. Tuy nhiên, H vẫn tiếp tục đe dọa anh T1 và yêu cầu anh T1 lên xe đi với H. Thấy anh T1 không chịu đi cùng nên Nguyễn Văn B có đi đến đưa tay lên dọa anh T1 và tiếp tục yêu cầu anh T1 lên xe đi cùng nhóm H, mục đích là để kiểm tra tài khoản xem tiền đã về chưa. H nói T2 qua xe H còn Từ qua xe B để chở đi. Do sợ H, B và T2 đánh nên anh T1 đã lên xe B rồi B chở anh T1, H chở T2 đi ra đường Y, hướng về cầu sông Hàn. Khi đến vòng xuyến đường Yết Kiêu – Ngô Quyền thì H nói B và T2 quay về để cân ghẹ, còn H chở anh T1 đến cây ATM của ngân hàng Agribank trên đường Phạm Văn Đồng, quận Sơn Trà để anh T1 vào rút tiền. Tuy nhiên không rút được nên H yêu cầu anh T1 lên xe và H chở anh T1 đến ngân hàng Eximbank chi nhánh Sơn Trà (địa chỉ: 1004 Ngô X, phường A), H và anh T1 vào trong yêu cầu nhân viên ngân hàng hỗ trợ kiểm tra số tiền 3.000.000 đồng trong tài khoản của Từ bị treo trước đó. Sau khi nhân viên ngân hàng kiểm tra tài khoản, biết được anh T1 đã rút số tiền 3.000.000 đồng của H nên H dùng chân, tay đánh anh T1

ngay tại trụ sở ngân hàng Eximbank chi nhánh Sơn Trà thì chị Sái Thị Hải Y (SN 1974; Trú 29 Nam S, phường C, quận H, là nhân viên ngân hàng) có yêu cầu H và anh T1 ra ngoài. Sau đó, H và anh T1 ra trước cửa chính của ngân hàng thì H tiếp tục dùng chân đạp vào người anh T1, bắt anh T1 quỳ xuống rồi lôi anh T1 bắt lên xe đi theo H nhưng anh T1 không đồng ý đi theo. Thấy vậy, anh Nguyễn Hữu A (SN 1991; Trú: Tiểu đoàn CSCĐ số 1, tổ 63, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, là cảnh sát bảo vệ mục tiêu tại ngân hàng Eximbank chi nhánh Sơn Trà) và anh Võ Đức H2 (SN 1964; Trú: 52 Lê Phụ Trần, phường Nại Hiên Đông, là nhân viên bảo vệ của ngân hàng Eximbank chi nhánh Sơn Trà) can ngăn nhưng H vẫn có thái độ hung hãn, dùng tay lôi anh T1 và tiếp tục yêu cầu anh T1 lên xe. Do sợ H tiếp tục đánh nên anh T1 lên xe H rồi H chở anh T1 đến Vựa hải sản của H tại địa chỉ: 04 An Cư 4, phường A. Tại đây, H bắt anh T1 quỳ xuống rồi H dùng tay, chân đánh nhiều cái vào người anh T1, vừa đánh H vừa nói "Tiền của tao đâu" thì anh T1 nói "Dạ để em về nhà lấy". Ngay lúc đó, H lấy 01 gàu múc nước bằng nhựa màu đỏ cầm trên tay đánh vào vùng đầu của anh T1. Sau đó, H vẫn tiếp tục dùng tay, chân và dép nhựa đánh anh T1 và nói "ĐM về nhà lấy tiền mà không có thì mi chết với ta". Lúc H đánh anh T1 thì có một thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) vào can ngăn. Do bị đánh đòi tiền nên anh T1 xin H tha lỗi và nói H chở về nhà dì của anh T1 (đường Trương Định) để anh T1 mượn tiền trả cho H. Anh T1 rút điện thoại gọi cho dì là bà Nguyễn Thị Kim L (SN 1958; Trú: K59/16 Trương X, phường M) để mượn tiền trả cho H thì bị H giật lấy điện thoại ném xuống đường. Sau đó, H yêu cầu anh T1 lên xe và chở anh T1 xuống nhà lồng trong cảng cá T. Khi đến nhà lồng, H tiếp tục bắt anh T1 quỳ giữa nhà lồng rồi dùng tay, chân và dép đánh anh T1 thì được anh Phạm Văn T3 (SN 1990; Trú: Tổ 78, phường T, quận S) và những người dân gần đó can ngăn. Do sợ bị đánh nữa nên Từ có nói với H chở anh T1 về nhà dì để lấy tiền trả nên H tiếp tục yêu cầu anh T1 "Bước lên xe ngồi" thì anh T1 lên xe và H chở anh T1 đến một ngôi nhà ở kiệt K94/H04/06 đường Lê Tấn Trung, phường Thọ Quang. Sau đó H chở anh T1 đến nhà số K59/16 Trương X, phường M, là nhà bà Nguyễn Thị Kim L. Tại đây, H tiếp tục có hành vi dùng tay, chân đánh vào người anh T1, bắt anh T1 quỳ xuống và yêu cầu Từ trả tiền. Lúc này, có anh Nguyễn Ngọc Hiếu (SN 1985; Trú: K59/16 Trương X, phường M, là con của bà L1) đang ở nhà. Anh T1 nhờ anh H1 trả tiền giúp, nếu không thì sẽ bị H tiếp tục đưa đi và đánh chết. Thấy thái độ hung hãn của H thì anh H1 có đứng ra hẹn với H sau 10 ngày sẽ trả tiền cho H, tuy nhiên H không đồng ý và yêu cầu Từ phải trả tiền ngay cho H, sau đó H tiếp tục dùng chân đạp vào người anh T1. Lúc này, chị Nguyễn Thị Kim T (SN 1979; Trú: Tổ 32, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, là con bà L1) đi về nhà, có hỏi sự việc thì được biết anh T1 đang nợ H số tiền 3.000.000 đồng

nên H đánh anh T1 để đòi lại số tiền này, tuy nhiên bà T4 không có tiền để trả cho H giúp Từ. Sau đó, bà Nguyễn Thị Kim L đi về, chứng kiến việc H đánh anh T1, anh T1 ôm chân chị T4 cầu cứu, sợ H tiếp tục đưa anh T1 đi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, lực lượng công an phường Mân Thái đến và mời H về trụ sở Công an phường làm việc. Tại Công an phường, khi lực lượng Công an làm việc thì H từ chối làm việc, lực lượng Công an yêu cầu H ra ngoài thì H không chấp hành, la ré, kéo anh T1 và đòi anh T1 về cùng. Lực lượng Công an can ngăn thì H lớn tiếng chửi bới, thách thức. Sau đó lực lượng Công an trấn áp đưa H vào phòng làm việc nhưng H vẫn tiếp tục la ré và chống đối, sau đó H tự ý bỏ đi.

Tại Biên bản xem xét dấu xét trên thân thể lập vào ngày 29.3.2023, xác định anh Nguyễn Chứng T bị thương tích, cụ thể: 01 vết sưng tại vị trí vùng đầu phía sau tai trái; 01 vết sưng tại vị trí phía sau giữa đầu; 01 vết sưng tại vị trí vùng đầu phía trước.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 05/02/2024, Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 57 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Việt H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Việt H 01 (một) năm tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

Căn cứ Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt chung cả 02 tội buộc bị cáo Nguyễn Việt H phải chấp hành là 05 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 03/04/2023.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" đối với bị cáo Nguyễn Văn B (bị cáo B không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị), phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

- Ngày 19/02/2024 bị cáo Nguyễn Việt H có đơn kháng cáo với nội dung: Mức án sơ thẩm xử là quá nặng, xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Việt H đã thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh Tòa án cấp sơ thẩm là đúng, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, xin HĐXX xem xét nguyên nhân của vụ án, lỗi của bị hại, tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hoàn cảnh gia đình của bị cáo, xét giảm nhẹ hình phạt về tội "Cướp tài sản" cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Việt H về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân hoàn cảnh gia đình của bị cáo; xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" và 01 năm tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm thì bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới anh ruột của bị cáo là Nguyễn Trung Chính là sỹ quan quân đội, có nhiều thành tích suất sắc được tặng Bằng khen và chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, nhưng các mức hình phạt trên là phù hợp, tình tiết trên không làm thay đổi mức án; nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xuất phát từ việc vào khoảng giữa tháng 3/2023 do không có tài khoản Ngân hàng nên bị cáo Nguyễn Việt H đã nhờ và thông qua tài khoản Ngân hàng của anh Nguyễn Chứng T để nhận số tiền 23.000.000 đồng do khách hàng mua hải sản thanh toán, sau đó anh T1 đã rút 20.000.000 đồng đưa lại cho H, còn 3.000.000 đồng do tài khoản bị treo không rút được, sau đó anh T1 đã rút được số tiền 3.000.000 đồng này và sử dụng vào mục đích cá nhân, H nhiều lần hỏi số tiền này nhưng anh T1 nói tiền chưa về tài khoản. Khoảng 13 giờ ngày 27/3/2023 khi thấy anh T1 tại trước số nhà Đặng Nhữ Lâm, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng thì Nguyễn Việt H và Nguyễn Văn B đã có hành vi đe dọa, dùng vũ lực, H dùng 1 cái xẻng đánh 1 cái vào lưng anh T1, cưỡng bức anh T1 lên xe đi đến Ngân hàng Eximbank chi nhánh Sơn Trà để kiểm tra tài khoản; sau khi biết được anh T1 đã rút được số tiền 3.000.000 đồng trong tài khoản và đã sử dụng hết vào ngày 15/3/2023, thì H tiếp tục dùng tay chân để đánh anh T1 yêu cầu trả số tiền trên, do anh T1 không có tiền nên H tiếp tục ép buộc anh T1 và chở về vựa hải sản của H tại địa chỉ 04 An Cư 4, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng giữ anh T1 tại đây rồi dùng 01 cái gàu múc nước bằng nhựa màu đỏ đánh vào đầu của anh T1, dùng tay chân và dép nhựa đánh anh T1 để buộc trả tiền; sau đó H tiếp tục chở anh T1 đến nhà lồng cảng cá Thọ Quang, rồi ép anh T1 lên xe chở đến K57/16 Trương Định, phường Mân Thái giữ anh T1 lại và yêu cầu anh T1 nói người nhà mang tiền đến trả nợ, tại đây H vẫm tiếp tục đe dọa và dùng tay chân đánh anh T1, lúc này bà Nguyễn Thị Kim L và chị

Nguyễn Thị Kim T là người nhà của anh T1 can ngăn và báo Công an đến mời H về trụ sở làm việc.

Với hành vi đã thực hiện như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Việt H về tội "Cướp tài sản" theo tình tiết định khung "Sử dụng vũ khí, phương tiện, thủ đoạn nguy hiểm để phạm tội" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Quá trình điều tra ban đầu bị cáo kêu oan, nhưng tại các phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo nhận tội, chỉ xin xem xét về nguyên nhân của vụ án, lỗi của bị hại, tính chất mức độ phạm tội và hoàn cảnh gia đình; cho rằng xét xử bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS là quá nặng, xin giảm nhẹ hình phạt về tội "Cướp tài sản".

[2] Xét đơn kháng xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, HĐXX thấy rằng:

- Đối với tội "Bắt, giữ người trái pháp luật", hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể của người khác được pháp luật bảo vệ, có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ và vai trò phạm tội của bị cáo; bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt về tội "Cướp tài sản", nên HĐXX giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với tội này.

- Đối với tội "Cướp tài sản", hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; khi thực hiện hành vi phạm tội ngoài sử dụng tay chân, dép nhựa đánh bị hại, bị cáo có sử dụng 1 cái gàu múc nước bằng nhựa đánh vào đầu bị hại nhằm mục đích đòi tiền, nên phạm tội theo tình tiết định khung "Sử dụng vũ khí, phương tiện, thủ đoạn nguy hiểm để phạm tội", có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù.

Tuy nhiên, xét nguyên nhân của vụ án là do bị hại có hành vi chiếm dụng trái pháp luật số tiền 3.000.000 đồng của bị cáo, bị hại cũng có hành vi nói dối bị cáo khi đã rút tiền để sử dụng vào mục đích cá nhân nhưng vẫn nói dối là tài khoản bị treo chưa rút được tiền, nên đã gây bức xúc, khiến bị cáo bị kích động bởi hành vi chiếm dụng tiền và gian dối của bị hại nên mới thực hiện hành vi phạm tội; hành vi dùng vũ lực của bị cáo trong vụ án này là không quyết liệt, chủ yếu dùng tay chân để đánh bị hại, bị cáo có sử dụng gầu nhựa múc nước đánh trúng đầu bị hại, hành vi này được xác định là sử dụng phương tiện nguy hiểm để phạm tội, song HĐXX xét thấy tính chất nguy hiểm, độ sát thương của vật dụng này là không cao, bản thân bị hại cũng chỉ bị thương tích nhẹ: 01 vết sưng tại vị trí vùng đầu phía sau tai trái, 01 vết sưng tại vị trí phía sau giữa đầu và 01 vết sưng tại vị trí vùng đầu phía trước; mục đích bị cáo hướng tới là yêu cầu bị hại phải trả lại số tiền 3.000.000 đồng vốn dĩ là của bị cáo nhờ tài khoản của anh T1 nhận chuyển

khoản giùm, bị cáo cũng chưa lấy được tiền nên phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, e, s khoản 1 Điều 51 BLHS khi quyết định hình phạt là phù hợp. Tuy nhiên, Tòa án cấp phúc thẩm thấy rằng: Tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là có mức độ; bản thân người bị hại cũng có lỗi; bị cáo chưa đạt được mục đích, chưa lấy được tiền; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình tố tụng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 1.000.000 đồng tiền bồi dưỡng sức khỏe; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; cha mẹ bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo bổ sung thêm tình tiết mới anh ruột của bị cáo là Nguyễn Trung Chính là sỹ quan quân đội, có nhiều thành tích suất sắc được Bộ quốc phòng tặng Bằng khen và chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, hiện đang công tác ở xa; cha bị cáo đã mất mẹ già yếu trên 75 tuổi; bị cáo là chỗ dựa chăm lo cho mẹ già; mức án 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" là có phần quá nghiêm khắc, nên Tòa án cấp phúc thẩm thấy có căn cứ áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS để xét giảm nhẹ 1 phần hình phạt về tội "Cướp tài sản" cho bị cáo, giúp bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với xã hội và chăm sóc mẹ già, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Việt Nam.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do được chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Việt H; sửa Bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Việt H 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Cướp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Việt H 01 (một) năm tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

Áp dụng Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội buộc bị cáo Nguyễn Việt H phải chấp hành là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 03/04/2023.

3. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Việt H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- VKSND quận Sơn Trà;
- CQCSĐT Công an quận Sơn Trà;
- Toà án nhân dân quận Sơn Trà;
- Vụ GĐKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Long

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm phán **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phan Vĩnh Chuyển **Trần Hữu Vinh** **Trần Minh Long**